

Thực trạng phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm Hóa học thông qua dạy học các học phần Hóa học đại cương

Nguyễn Thị Thu Lan¹, Đào Thị Việt Anh², Chu Văn Tiềm³

¹ Email: nguyenthulan.071@gmail.com

² Email: daothivietanh@hpu2.edu.vn

³ Email: chuvan_tiemsp2@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Số 32 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà,
thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

TÓM TẮT: Đối với quá trình học tập của sinh viên nói chung, sinh viên Sư phạm Hoá học nói riêng, tự học có vai trò vô cùng quan trọng. Tự học là yếu tố quyết định chất lượng học tập, chất lượng đào tạo bởi nó phát huy tính tự giác, tích cực chiếm lĩnh tri thức của sinh viên. Do đó, bồi dưỡng và phát triển năng lực tự học cho sinh viên là một công việc có vị trí rất quan trọng trong quá trình đào tạo ở trường đại học. Bài báo tập trung làm rõ thực trạng về: 1/ Phương pháp dạy học giảng viên đã sử dụng trong dạy học các học phần Hóa học đại cương để phát triển năng lực tự học cho sinh viên; 2/ Mức độ cần thiết của việc xây dựng tài liệu tự học trong dạy học các học phần Hóa học đại cương cho sinh viên Sư phạm Hoá học; 3/ Mức độ cần thiết của việc sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các học phần Hóa học đại cương để phát triển năng lực tự học cho sinh viên; 4/ Đánh giá năng lực tự học các học phần Hóa học đại cương của sinh viên Sư phạm Hoá học; 5/ Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các học phần Hóa học đại cương để phát triển năng lực tự học cho sinh viên.

TỪ KHÓA: Năng lực tự học; đánh giá năng lực tự học; Hoá học đại cương; Sư phạm Hóa học.

→ Nhận bài 14/3/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 02/4/2019 → Duyệt đăng 25/4/2019.

1. Đặt vấn đề

Tự học đã được con người thực hiện từ rất sớm, ngay từ khi giáo dục (GD) chưa trở thành một ngành khoa học thực sự. Ở thời kì đó, người ta đã biết quan tâm đến việc làm sao cho người học chăm chỉ, tích cực ghi nhớ được những giáo huấn của thầy và hành động theo những điều ghi nhớ đó. Montaigne từng khuyên rằng: “*Tốt hơn là ông thầy để cho học trò tự học, tự đi lên phía trước, nhận xét bước đi của họ, đồng thời giảm bớt tốc độ của thầy cho phù hợp với sức học của trò*” [1].

Từ thế kỉ XVII, các nhà GD trên thế giới như: J.A Comen-sky (1592-1670), G.Brousseau (1712-1778), J.H. Pestalozzi (1746-1872), A.Disterweg (1790-1866) trong các công trình nghiên cứu của mình đều rất quan tâm đến sự phát triển trí tuệ, tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh (HS) và nhấn mạnh phải khuyến khích người học giành lấy tri thức bằng con đường tự khám phá, tìm tòi và suy nghĩ trong quá trình học tập. Cùng với đó, các nhà GD học Mĩ và Tây Âu cũng đã khẳng định vai trò của người học trong quá trình học tập, đồng thời nhấn mạnh vai trò của người thầy và các phương pháp, phương tiện trong quá trình dạy học. Các nhà GD Xô Viết đã nghiên cứu sâu sắc cách thức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của người học, trong đó nêu lên những biện pháp tổ chức hoạt động độc lập nhận thức của HS trong quá trình dạy học. Nhiều nhà GD ở Châu Á cũng đã quan tâm đến lĩnh vực tự học của HS. Nhà sư phạm nổi tiếng người Nhật, ông T.Makiguchi đã trình bày

những tư tưởng GD mới trong tác phẩm “*GD vì cuộc sống sáng tạo*”. Ông cho rằng, GD có thể coi là quá trình hướng dẫn tự học mà động lực của nó là kích thích người học sáng tạo ra giá trị để đạt tới hạnh phúc của bản thân và của cộng đồng. Trước những thách thức mới của thế kỉ XXI, hội đồng Quốc tế Jacques Delors về GD cho thế kỉ XXI đã hoàn thành bản báo cáo phân tích nhiều khía cạnh học tập trong xã hội tương lai, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò người học, cách học cần phải được dạy cho thế hệ trẻ [1].

Ở Việt Nam, vấn đề tự học cũng đã được quan tâm, chú trọng từ lâu. Ngay từ thời kì phong kiến, GD nước ta chưa phát triển nhưng vẫn có nhiều nhân tài với học vấn uyên bác nhờ quá trình tự học của bản thân. Cũng chính vì vậy, người ta coi trọng việc tự học, nêu cao những tấm gương tự học thành tài. Tuy nhiên, vấn đề tự học thực sự được phát động nghiên cứu nghiêm túc, rộng rãi từ khi nền GD cách mạng ra đời (1945), mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là người khởi xướng vừa nêu tấm gương về tinh thần và phương pháp tự học. Người từng nói: “*Còn sống thì còn phải học*” và cho rằng: “*Về cách học phải lấy tự học làm cốt*”. Tiếp đó, vào những năm 60 của thế kỉ XX, tư tưởng về tự học đã được nhiều tác giả đề cập tới trong các công trình nghiên cứu của mình như: Nguyễn Cảnh Toàn (1995), *luận bàn và kinh nghiệm về tự học*, Trần Kiều, Nguyễn Bá Kim, Thái Duy Tuyên, Bùi Văn Nghị, ... [2], [3], [4], [5].

Như vậy, có thể thấy vấn đề phát triển khả năng tự học cho HS đã được nhiều tổ chức và nhà khoa học GD quan

tâm nghiên cứu. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của tự học trong quá trình học tập. Đối với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường đại học (ĐH) hiện nay đã đặt ra yêu cầu tự học cao cho người học. Trong học chế tín chỉ, sinh viên (SV) cần phải làm chủ được thời gian, đặc biệt là thời gian tự học. Tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, rèn luyện các kỹ năng thực hành nghề nghiệp... Mặt khác, đối với SV Sư phạm Hoá học các kiến thức về Hóa học đại cương (HHĐC) là những kiến thức nền tảng, cơ bản để SV có thể vận dụng trong học tập ở trường ĐH và giảng dạy chuyên môn sau khi tốt nghiệp ra trường. Do đó, phát triển năng lực tự học (NLTH) cho SV là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng GD ĐH. Trong nội dung bài báo này, chúng tôi trình bày và phân tích các kết quả về thực trạng phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hoá học thông qua dạy học các học phần HHĐC [6], [7], [8]. *Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho đề tài mã số: C.2018-18-05.*

2. Nội dung nghiên cứu

Với mục đích thu thập thông tin, chúng tôi đã tiến hành xây dựng và phát phiếu hỏi ý kiến giảng viên (GV) về phát triển NLTH cho SV thông qua dạy học các học phần HHĐC đối với 35 GV đang dạy học môn HHĐC tại 10 trường ĐH có đào tạo chuyên ngành Sư phạm Hoá học thuộc một số tỉnh ở khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Kết quả đã được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS 22 (Statistical Package for Social Sciences). Kết quả cụ thể được trình bày dưới đây.

2.1. Sơ lược về giảng viên tham gia khảo sát lấy ý kiến

Trong số 35 GV tham gia khảo sát có 14 GV nam (40%) và 21 GV nữ (60%). Về học vấn, 15 GV có học vị thạc sĩ (42,9%), 12 GV có học vị tiến sĩ (34,3%) và 8 GV có học hàm phó giáo sư (22,9%). Kết quả trên cho thấy, các GV tham gia khảo sát đều có trình độ học vấn cao, đặc biệt có nhiều GV có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) ở trường ĐH sư phạm nói chung, đổi mới PPDH các học phần HHĐC nói riêng theo định hướng phát triển năng lực người học.

2.2. Kết quả khảo sát giảng viên về tầm quan trọng của việc phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm Hóa học thông qua dạy học các học phần Hóa học đại cương

Yêu cầu về người lao động trong thế kỉ XXI đặt ra cho ngành GD nhiệm vụ quan trọng về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng thích ứng nhanh với những hoàn cảnh luôn thay đổi trong công việc và cuộc sống. Để đạt được mục tiêu đó, quá trình dạy học cần hướng tới hình thành và phát triển năng lực (NL) cho người học. Theo Chương trình GD phổ thông tổng thể [9], NLTH được cấu trúc trong NL tự chủ và tự học là một trong những NL

chung quan trọng cần hình thành và phát triển cho HS ở trường phổ thông. Định hướng phát triển NLTH cho HS ở trường phổ thông tạo cơ sở nền tảng để HS có thể tiếp cận và làm quen với việc học tập ở trường ĐH mà ở đó có yêu cầu về khả năng tự học cao của SV. Có thể nói, phát triển NLTH cho SV là yếu tố then chốt, quan trọng, quyết định đến chất lượng đào tạo của các trường ĐH. Khảo sát nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hoá học thông qua dạy học các học phần HHĐC, chúng tôi thu được kết quả được trình bày trong Bảng 1 dưới đây (xem Bảng 1):

Bảng 1: Ý kiến của GV về tầm quan trọng của việc phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hóa học thông qua dạy học các học phần HHĐC

		Tần suất	Phần trăm	Phần trăm hợp lệ	Phần trăm tích lũy
Hợp lệ	Rất quan trọng	20	57,1	57,1	57,1
	Quan trọng	14	40	40	97,1
	Ít quan trọng	1	2,9	2,9	100
Tổng		35	100	100	

Từ số liệu của Bảng 1, có thể thấy đa số GV (97,1%) đều cho rằng phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hóa học thông qua dạy học các học phần HHĐC là rất quan trọng và quan trọng, chỉ có 2,9% GV lựa chọn ở mức độ ít quan trọng và không có GV nào lựa chọn mức độ bình thường và không quan trọng. Như vậy, có thể khẳng định GV đang giảng dạy các học phần HHĐC của các trường ĐH sư phạm hiện nay đã có những nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phát triển NLTH cho SV.

2.3. Kết quả khảo sát về các phương pháp dạy học tích cực mà giảng viên đã sử dụng để phát triển năng lực tự học cho sinh viên

Đối với GD ĐH, mục tiêu cơ bản ở giai đoạn này là đào tạo nghề nghiệp cho người học. Hơn nữa, SV là đối tượng có khả năng tự tìm hiểu, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề trong học tập cũng như trong đời sống thực tiễn cao. Do đó, trong quá trình dạy học ở trường ĐH, GV cần căn cứ vào mục tiêu, đặc điểm trên của SV,... để lựa chọn và sử dụng các PPDH phù hợp, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Điều đó đòi hỏi GV phải thay đổi nhận thức, quan điểm về quá trình dạy học. Vai trò của GV không còn là người truyền thụ kiến thức mà là người tổ chức, hướng dẫn SV tự học, tự chiếm lĩnh tri thức [10], [8], [11]. Kết quả khảo sát về các PPDH đã được GV sử dụng nhằm tích cực hóa hoạt động học tập và phát triển NLTH cho SV được trình bày trong Bảng 2 dưới đây (xem Bảng 2).

Từ số liệu của Bảng 2, có thể thấy, PPDH mà GV đang sử dụng phổ biến hiện nay để phát triển NLTH cho SV Sư

phạm Hoá học gồm: Phương pháp nghiên cứu; Xemina; Sử dụng bài tập trong dạy học; Dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ; Đàm thoại tìm tòi và Dạy học theo hợp đồng. Các PPDH này được GV sử dụng linh hoạt trong dạy học các học phần HHĐC. Đối với PPDH theo góc (8,6%) và dạy học dự án (2,9%). GV chưa sử dụng nhiều trong dạy học do các học phần HHĐC có nhiều nội dung kiến thức trừu tượng, hàn lâm. Mặt khác, khi vận dụng các PPDH theo góc và dạy học dự án trong dạy học đặt ra yêu cầu về sự chuẩn bị công phu và mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, dạy học theo góc và dạy học dự án là các PPDH tích cực, giúp phát huy tính độc lập, khả năng hợp tác và phát triển năng lực cho SV. Do đó, GV cần nghiên cứu và vận dụng các PPDH này trong dạy học các học phần HHĐC một cách hợp lí để đa dạng hóa các PPDH, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và phát triển năng lực cho SV.

Bảng 2: PPDH tích cực GV đã sử dụng trong dạy học các học phần HHĐC nhằm phát triển NLTH cho SV

STT	PPDH	% GV đã sử dụng
1	Phương pháp nghiên cứu	97,1
2	Phương pháp xemina	97,1
3	PPDH hợp tác theo nhóm nhỏ	74,3
4	Phương pháp đàm thoại, tìm tòi	65,7
5	PPDH theo hợp đồng	54,3
6	PPDH theo góc	8,6
7	PPDH dự án	2,9
8	Sử dụng bài tập trong dạy học	100

2.4. Kết quả khảo sát về việc giảng viên đánh giá năng lực tự học của sinh viên khi học các học phần Hóa học đại cương

Kết quả khảo sát GV về việc đánh giá NLTH của SV trong học tập các học phần HHĐC được chúng tôi trình bày trong Bảng 3 dưới đây (xem Bảng 3):

Bảng 3: Ý kiến của GV đánh giá NLTH của SV khi học các học phần HHĐC

		Tần suất	Phần trăm	Phần trăm hợp lệ	Phần trăm tích lũy
Hợp lệ	Tốt	4	11,4	11,4	11,4
	Khá	12	34,3	34,3	45,7
	Trung bình	18	51,4	51,4	97,1
	Yếu kém	1	2,9	2,9	100
	Tổng	35	100	100	

Theo kết quả từ Bảng 3 cho thấy đa số GV đánh giá

NLTH của SV khi học các học phần HHĐC ở mức độ khá (34,3%) và trung bình (51,4%). Kết quả trên cho thấy, NLTH các học phần HHĐC của SV còn nhiều hạn chế. Điều đó một phần là do trong chương trình đào tạo các học phần HHĐC thường được sắp xếp học vào năm thứ nhất. Vì vậy, SV thường gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận với cách học mới và yêu cầu về khả năng tự học cao ở bậc ĐH. Mặt khác, nội dung kiến thức các học phần HHĐC thường trừu tượng, khó hiểu nên cũng tạo ra những khó khăn nhất định cho các em SV trong quá trình học tập. Cùng với đó, SV năm thứ nhất phải làm quen với quá trình học tập xa nhà và phải tự lập trong cuộc sống hàng ngày cũng đã ảnh hưởng đến kết quả học tập nói chung và kết quả về NLTH nói riêng của SV.

2.5. Kết quả khảo sát giảng viên về mức độ cần thiết của việc xây dựng tài liệu tự học trong dạy học các học phần Hóa học đại cương cho sinh viên Sư phạm Hoá học

Khảo sát về mức độ cần thiết của việc xây dựng tài liệu tự học trong dạy học các học phần HHĐC cho SV Sư phạm Hoá học chúng tôi thu được kết quả trình bày trong Bảng 4 dưới đây (xem Bảng 4):

Bảng 4: Ý kiến của GV về mức độ cần thiết của việc xây dựng tài liệu tự học trong dạy học các học phần HHĐC cho SV Sư phạm Hoá học

		Tần suất	Phần trăm	Phần trăm hợp lệ	Phần trăm tích lũy
Hợp lệ	Rất cần thiết	8	22,9	22,9	22,9
	Cần thiết	26	74,3	74,3	97,1
	ít cần thiết	1	2,9	2,9	100
Tổng		35	100	100	

Theo kết quả từ Bảng 4 cho thấy, đa số GV (97,1%) cho rằng rất cần thiết và cần thiết xây dựng tài liệu tự học trong dạy học các học phần HHĐC cho SV Sư phạm Hoá học, chỉ có 2,9% GV lựa chọn ở mức độ ít cần thiết. Kết quả trên cho thấy nhu cầu về tài liệu tự học cho SV của GV đang dạy học các học phần HHĐC rất lớn. Do đó, việc xây dựng tài liệu tự học các học phần HHĐC là rất cần thiết cho GV trong quá trình dạy học hiện nay. Bên cạnh đó, khi được hỏi về các yêu cầu cần đảm bảo đối với tài liệu tự học HHĐC, 100% GV cho rằng tài liệu tự học HHĐC cần đảm bảo các nguyên tắc sau: Đảm bảo tính mục tiêu; Định hướng phát triển NLTH cho SV; Nội dung chính xác, khoa học, phong phú, bám sát đề cương môn học các học phần HHĐC; Cấu trúc logic, tiện lợi và dễ sử dụng; Phù hợp với khả năng tự học của nhiều đối tượng SV; Hình thức đẹp, hấp dẫn, kích thích được hứng thú, niềm say mê học tập của SV.

Bảng 5: Ý kiến của GV đánh giá mức độ cần thiết của việc sử dụng một số biện pháp để phát triển NLTH cho SV trong dạy học các học phần HHĐC

Biện pháp	% Mức độ cần thiết				
	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
Sử dụng tài liệu tự học theo phương pháp nghiên cứu	28,6	71,4	0	0	0
Vận dụng phương pháp xêmina	22,9	77,1	0	0	0
Vận dụng PPDH theo hợp đồng	11,4	37,1	34,3	17,2	0
Sử dụng bài tập trong dạy học	94,3	5,7	0	0	0
Xây dựng và sử dụng website hỗ trợ việc tự học cho SV	48,5	51,5	0	0	0

2.6. Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của việc sử dụng một số biện pháp để phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong dạy học các học phần Hóa học đại cương

Khảo sát về mức độ cần thiết của việc sử dụng một số biện pháp để phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hoá học trong dạy học các học phần HHĐC, chúng tôi thu được kết quả trình bày trong Bảng 5 dưới đây (xem Bảng 5):

Theo kết quả của số liệu ở Bảng 5 cho thấy các biện pháp: Sử dụng tài liệu tự học theo phương pháp nghiên cứu; Sử dụng phương pháp xêmina; Xây dựng và sử dụng website hỗ trợ việc tự học cho SV được GV đánh giá có tính cần thiết cao trong quá trình dạy học các học phần HHĐC để phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hoá học (100% GV cho rằng rất cần thiết và cần thiết). Đây là những biện pháp phù hợp với đối tượng SV, đặc biệt với sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin và truyền thông trong giai đoạn hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi để GV sử dụng website hỗ trợ quá trình tự học, từ đó phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hoá học. Bên cạnh đó, biện pháp sử dụng PPDH theo hợp đồng trong dạy học các học phần HHĐC để phát triển NLTH cho SV được GV đánh giá ở mức độ cần thiết thấp hơn các biện pháp trên (48,5% GV cho rằng rất cần thiết và cần thiết; 41,5% GV lựa chọn ở mức độ ít cần thiết và bình thường) do dạy học theo hợp đồng là một trong những PPDH mới, GV còn chưa nắm rõ bản chất và quy trình tổ chức dạy học, chưa áp dụng nhiều trong dạy học. Tuy nhiên, dạy học theo hợp đồng là PPDH tích cực, phát huy tính độc lập và khả năng hợp tác của SV. Do đó, GV cần sử dụng phương pháp dạy học hợp đồng trong dạy học các học phần HHĐC nhằm đáp ứng nhu cầu phân hoá về nhịp độ học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo và phát triển NLTH cho SV.

2.7. Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các học phần Hóa học đại cương để phát triển năng lực tự học cho sinh viên

Khảo sát GV về những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng các PPDH tích cực trong dạy học các học phần HHĐC để phát triển NLTH cho SV chúng tôi thu được kết quả sau đây:

- **Thuận lợi:** Quá trình vận dụng các PPDH tích cực trong

dạy học các học phần HHĐC có một số điều kiện thuận lợi như: SV có khả năng tự học; Các tiết học thường được bố trí gần nhau tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập cho SV; Điều kiện về cơ sở vật chất (máy tính, máy chiếu,...) được trang bị khá đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV và SV.

- **Khó khăn:** Bên cạnh những điều kiện thuận lợi trên, khi vận dụng các PPDH tích cực để tổ chức dạy học, GV còn gặp một số khó khăn như sau: 1/ Số lượng SV trong một lớp lớn; 2/ Trình độ SV trong lớp không đồng đều; 3/ SV chưa chủ động trong tự học ở nhà (lười học); 4/ Chưa có nhiều tài liệu hướng dẫn SV tự học, việc xây dựng tài liệu tự học cho SV gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian; 5/ Khó trao đổi, kiểm soát và đánh giá việc tự học ở nhà của SV. Để khắc phục những khó khăn trên thì việc nghiên cứu xây dựng và sử dụng tài liệu tự học theo các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực có ý nghĩa quan trọng. Đặc biệt, việc xây dựng và sử dụng website hỗ trợ quá trình tự học cho SV sẽ giúp SV có thể tiếp cận nguồn tài liệu tự học tiện lợi, dễ dàng ở mọi lúc, mọi nơi. SV có khả năng tương tác, trao đổi với các SV khác hay với GV nhiều hơn. Hơn nữa, GV có thể kiểm soát quá trình tự học của SV thông qua việc triển khai nhiệm vụ học tập trực tuyến trên trang web, trao đổi và hỗ trợ SV trong quá trình học tập từ đó nâng cao kết quả của quá trình dạy học.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả khi áp dụng các PPDH tích cực trong dạy học các học phần HHĐC, GV cần giúp SV nhận thức được vai trò của bản thân trong quá trình học tập. Các em cần xác định rõ ràng mục đích, động cơ học tập, học có chọn lọc, học có đam mê và học có quá trình, từ đó hình thành thói quen tự học và học tập tích cực. Điều đó rất quan trọng, nó giúp cho quá trình học tập, đặc biệt là tự học diễn ra liên tục và lâu dài. Mặt khác, SV cần nâng cao năng lực trí tuệ và tư duy, lựa chọn phương pháp học tập, xây dựng kế hoạch học tập hợp lý để quá trình học tập, đặc biệt quá trình tự học đạt hiệu quả cao.

GV với vai trò là người tổ chức, hướng dẫn SV trong quá trình học tập. Trong dạy học các học phần HHĐC, GV cần chú ý một số nội dung sau:

- Thường xuyên nâng cao chất lượng bài giảng, thể hiện

ở nội dung học thuật và tính cập nhật của kiến thức chuyên môn cũng như thực tiễn.

- Áp dụng tốt các PPDH tích cực, phù hợp với đặc thù môn học và khai thác có hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại. Cần tăng cường dạy SV cách học và kiểm tra sát sao việc tự học của SV.

- Tăng cường tổ chức cho SV thảo luận, đảm bảo đủ thời lượng theo quy định của chương trình. Trong thảo luận, thuyết trình, GV khuyến khích SV chất vấn, tranh luận và lôi cuốn sự tham gia đồng đẳng của SV, có nhận xét, đánh giá tinh thần làm việc, chất lượng bài thảo luận, thuyết trình,... khích lệ, động viên đúng mức, tạo động lực để gia tăng tinh thần học tập cho SV.

- Tích cực hướng dẫn SV viết tiểu luận môn học, làm các bài tập lớn. Để làm tiểu luận và các bài tập lớn, SV phải thu thập và xử lý thông tin, phải đọc, phải viết, nghĩa là phải sử dụng các phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, qua đó góp phần nâng cao NLTH.

- Tạo hứng thú và truyền đam mê trong học tập, nghiên cứu cho SV. Đồng thời, chủ động và tích cực hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. Đây là một trong những nhiệm vụ mà GV phải thực hiện khi áp dụng hình thức đào tạo theo tín chỉ.

- Đánh giá kết quả học tập của SV theo quá trình, gồm đánh giá thông qua quan sát các hoạt động của SV trên lớp, giám sát quá trình tự học ở nhà và qua các bài tiểu luận, bài thi, kiểm tra đánh giá định kì.

Ngoài ra, để phát triển NLTH cho SV, GV cần phối hợp thực hiện với khoa và nhà trường trong việc tổ chức các hội thảo khoa học, các buổi tọa đàm xoay quanh vấn đề nâng cao NLTH cho SV. Qua đó, giúp SV có thể học hỏi được các phương pháp, kinh nghiệm học tập và vận dụng vào quá trình tự học của bản thân. Đồng thời, tiếp tục xây dựng, phát triển các website học tập và hệ thống học trực tuyến cả về nội dung và hình thức, bảo đảm tính chính xác, hệ thống, logic, phong phú và cập nhật, nâng cao khả năng học tập, giảng dạy dựa trên nền tảng công nghệ thông tin. Để thu hút nhiều SV hơn tham gia vào website học tập, GV cần sử dụng các câu hỏi, bài tập mang tính thách thức, tổ chức những cuộc thi trên website và có những phần thưởng để khích lệ, động viên SV trong quá trình học tập và rèn luyện bản thân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Tuyết Hồng, (2008), *Biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý Giáo dục.
- [2] Võ Quang Phúc, (2001), *Một số vấn đề về tự học*, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục - Đào tạo II, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Nguyễn Cảnh Toàn, (1999), *Luận bàn và kinh nghiệm tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Cảnh Toàn, (1997), *Quá trình dạy - tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Thái Duy Tuyên, (2003), *Dạy tự học cho sinh viên trong*

Mặt khác, SV cần được nhà trường tăng cường hỗ trợ về tài liệu học tập bằng cách tiếp tục phát triển hệ thống thư viện đọc và thư viện online với nguồn tài liệu phong phú, cập nhật, khai thác thuận tiện và dễ dàng, đáp ứng được nhu cầu học tập của SV. Tất cả những điều này sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV, thu hút họ đến với không gian học tập, nghiên cứu của nhà trường nhiều hơn, qua đó góp phần nâng cao NLTH cho SV.

2.8. Độ tin cậy của thang đo

Chúng tôi tiến hành kiểm tra độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, kết quả thu được như sau (xem Bảng 6):

Bảng 6: Độ tin cậy của thang đo

Cronbach's Alpha	N
.844	27

Theo kết quả của Bảng 6, hệ số Cronbach's Alpha = 0,844 > 0,6. Đây là chỉ số Alpha tốt cho phép khẳng định thang đo có độ tin cậy, các kết quả trên phản ánh được thực trạng phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hóa học thông qua dạy học các học phần HHDC ở các trường ĐH hiện nay.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu về thực trạng phát triển NLTH cho SV Sư phạm Hóa học thông qua dạy học các học phần HHDC cho thấy GV đã có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát triển NLTH cho SV. GV đánh giá NLTH khi học các học phần HHDC của SV ở mức độ trung bình. Nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp sử dụng để phát triển NLTH cho SV trong tổ chức dạy học các học phần HHDC gồm: Sử dụng tài liệu tự học theo phương pháp nghiên cứu; Vận dụng phương pháp xêmina; Vận dụng PPDH theo hợp đồng; Sử dụng bài tập trong dạy học; Xây dựng và sử dụng website hỗ trợ việc tự học cho SV. Mặt khác, nghiên cứu còn chỉ ra một số thuận lợi và khó khăn mà GV gặp phải khi sử dụng các PPDH tích cực trong quá trình tổ chức dạy học các học phần HHDC để phát triển NLTH cho SV.

- [6] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng, (2010), *Dạy học tích cực. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [7] Dương Huy Cận, (2012), *Bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên ngành Sư phạm Hóa học Trường Đại học Đồng Tháp*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học Đồng Tháp.
- [8] Nguyễn Thị Xuân Thuý, (2012), *Rèn luyện kỹ năng tự học*

cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Số 3 (Số đặc biệt), tr.101-108.

- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.
 [10] Lê Thị Minh Loan, (2009), *Ảnh hưởng của phương pháp*

giảng dạy đến hứng thú học tập của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tạp chí Tâm lý học, Số 3, tr.29-35.

- [11] Lê Thị Mỹ Trà, (2015), *Phương hướng nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp, Số 16, tr.67-72.

THE STATUE OF DEVELOPING SELF STUDY ABILITY FOR CHEMICAL PEDAGOGICAL UNIVERSITY STUDENTS THROUGH TEACHING GENERAL CHEMICAL COURSES

Nguyen Thi Thu Lan¹, Dao Thi Viet Anh², Chu Van Tiem³

¹ Email: nguyenthulan.071@gmail.com

² Email: daothivietanh@hpu2.edu.vn

³ Email: chuvantiemsp2@gmail.com

Hanoi Pedagogical University 2
 32 Nguyen Van Linh, Xuan Hoa ward,
 Phuc Yen city, Vinh Phuc province, Vietnam

ABSTRACT: *For students' learning process in general and specifically, for Chemical Pedagogy students, self study plays a very important role. Self study ability is the prerequisite factor which determines learning and training quality since it motivates autonomy and knowledge possessing in students. Thus, training and developing students' self study (NLTH) is a hard job in training process for university students. This article will analyze the statue about: 1/ Teaching methods lecturers used in teaching general chemical courses (HHDC) to develop NLTH; 2/ The level of importance in designing self study materials in teaching HHDC for chemical pedagogy students; 3/ The level of essence in using some positive teaching methods in teaching HHDC to develop NLTH for students; 4/ Assess NLTH in HHDC of chemical pedagogy students; 5/ Advantages and disadvantages of using positive teaching methods in teaching HHDC to develop NLTH for students.*

KEYWORDS: *Ability self study; Assessment of self - learning ability; General Chemistry; Chemical Pedagogy.*